

Số: 201 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công
vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV – KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Xét Tờ trình số 885/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 sang năm 2024 đối với 62 dự án với số tiền là 1.564.168 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 1.220.832 triệu đồng của 23 dự án.
- Ngân sách cấp huyện: 343.336 triệu đồng của 39 dự án.

(Chi tiết tại các Phụ biểu 01,02)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung tổng hợp, danh mục dự án, số liệu thẩm định báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; chỉ đạo ưu tiên giải

ngân 100% nguồn vốn kéo dài chuyển sang năm 2024; xử lý trách nhiệm đối với các chủ đầu tư đề xuất kéo dài nhưng không giải ngân hết trong năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật và với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán nếu để xảy ra sai phạm trong đề xuất và giải ngân đối với danh mục dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý. Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giám sát việc triển khai thực hiện các dự án kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, tiến độ cam kết.

3. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký

PHỤ LỤC 01:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 ĐẾN NGÀY 31/12/2024
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng.															
TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2023 (sau điều chỉnh)	Giải ngân đến 31/01/2024			Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Kế hoạch năm 2024	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
							Tổng số	Trong đó							
								Thanh toán KLHT	Tạm ứng						
	TỔNG				9.062.000	3.892.582	2.671.750	971.549	1.700.200	1.220.832	1.220.832	2.600.417			
I	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh				1.782.856	410.000	297.657	85.510	212.148	112.343	112.343	340.000			
1	Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Đầm Nhà Mạc (tại Km20+050, đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng)	2020-2024	Ban QLDA ĐTXD DD&CN	4644/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; NQ số 129/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; 290/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	760.681	60.000	26.148	26.148	0	33.852	33.852	40.000	Dự án thiếu hụt nguồn vật liệu san lấp, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
2	Trụ sở Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD DD&CN	3541/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	764.175	200.000	143.782	17.889	125.893	56.218,313	56.218	200.000	Dự án chậm triển khai thực hiện gói thầu mua sắm thiết bị chuyên dùng, đây là nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
3	Xây dựng đường dẫn cầu bến Rừng trên địa phận tỉnh Quảng Ninh	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD DD&CN	3158/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	258.000	150.000	127.727	41.473	86.254	22.273	22.273	100.000	Dự án chậm giải phóng mặt bằng do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
II	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh				1.692.021	1.513.412	1.145.390	294.664	850.726	368.022	368.022	1.425.417			
4	Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (GĐ 1) - Tiểu dự án 2: Phần xây dựng (Xây lắp)	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4335/QĐ-UBND ngày 6/12/2021; 3320/QĐ-UBND ngày 11/11/2022		1.203.412	1.045.023	197.023	848.000	158.389	158.389	1.425.417	Dự án chậm tổ chức lựa nhà thầu do tạm dừng mô đất đây là nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
5	Mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 với đường vào công viên phức hợp KKT Văn Đồn	2021-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4458/QĐ-UBND ngày 02/12/2020; 2930/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	1.494.055	250.000	68.561	67.756	804	181.439	181.439		Dự án chậm giải phóng mặt bằng do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
6	Xây dựng đường gom hai bên đường cao tốc, đoạn từ Cảng hàng không quốc tế Văn Đồn đến nút giao Bình Dân, huyện Văn Đồn	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4334/QĐ-UBND ngày 06/12/2021; QĐ 4062/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	197.966	60.000	31.807	29.885	1.922	28.193	28.193		Dự án chậm giải phóng mặt bằng do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
III	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNN tỉnh				3.212.785	1.573.206	1.025.164	390.948	634.216	548.042	548.042	670.000			
7	Xử lý 08 điểm ngập lụt trên đường tỉnh 330	2022-2023	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	4319/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	194.451	75.000	74.095	73.267	827	905,11445	905		Dự án đã hoàn thành không bố trí vốn năm 2024, vốn còn lại Kế hoạch năm 2023 để thanh toán nốt các nội dung theo quyết định phê duyệt quyết toán, không để phát sinh nợ đọng XDDB phù hợp với Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
8	Dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	2789/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	815.981	414.000	259.254	259.254	0	154.746	154.746	50.000	dự án vướng mắc về vị trí đồ thái, thời tiết mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ dự án và đề nghị áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP; Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	

7/2

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2023 (sau điều chỉnh)	Giải ngân đến 31/01/2024			Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Kế hoạch năm 2024	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
							Tổng số	Trong đó							
								Thanh toán KLHT	Tạm ứng						
9	Hệ thống đường ống cấp nước - Hồ chứa nước Khe Giừa	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	4316/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	89.741	55.000	15.833	14.260	1.572	39.167	39.167		Dự án chậm giải phóng mặt bằng do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
10	Cải tạo, nâng cấp mở rộng QL279, đoạn từ Km0+00 đến Km8+600	2023-2024	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	3540/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	1.861.000	928.706	595.635	35.776	559.859	333.071	333.071	600.000	Dự án chậm giải phóng mặt bằng do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
11	Tuyến đường từ nút giao Đầm Nhà Mạc đến Khu công nghiệp Bắc Tiến Phong (Giai đoạn 1)	2023-2024	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	1890/QĐ-UBND ngày 08/7/2023	251.612	100.500	80.347	8.390	71.957	20.153	20.153	20.000	Dự án chậm giải phóng mặt bằng do nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
IV	Ban quản lý khu kinh tế				47.277	20.000	9.191	9.191	0	10.809	10.809	-			
12	Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Cửa khẩu Hoàn Mỹ, huyện Bình Liêu	2018-31/3/2024	BQL Khu kinh tế	3908 ngày 3/10/2018; 42/NQ-HĐND ngày 30/9/2021; 3738/QĐ-UBND ngày 27/10/2021; NQ số 129/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	47.277	20.000	9.191	9.191	0	10.809	10.809		Dự án chậm triển khai do thiếu hụt nguồn vật liệu san lấp, nguyên nhân khách quan và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, điều 48, Nghị định 40/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
V	Trường Đại Học Hạ Long				544.517	20.000	11.042	8.931	2.111	8.958	8.958	5.000			
13	Đại học Hạ Long - giai đoạn II, tại cơ sở 1, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí	2018-6/2024	Đại học Hạ Long	4049/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 3215/QĐ-UBND ngày 1/8/2019; NQ số 129/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	544.517	20.000	11.042	8.931	2.111	8.958	8.958	5.000	Dự án chậm tổ chức lựa nhà thầu, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
VI	UBND thành phố Móng Cái				521.115	125.056	6.999	6.999	0	118.057	118.057	-			
14	Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh	2019-2024	UBND TP Móng Cái	4402/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 4385/QĐ-UBND ngày 24/11/2020; 2101/QĐ-UBND ngày 23/6/2020; 2945/QĐ-UBND ngày 11/10/2022	521.115	125.056	6.999	6.999	0	118.057,023	118.057		Dự án chậm do địa chất phức tạp, chờ tát lún, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
VII	UBND thành phố Cẩm Phả				592.935	40.000	27.117	27.117	0	12.883	12.883	-			
15	Đường nối đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả với trung tâm thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh (Đoạn 1)	2021-2024	UBND TP Cẩm Phả	6888/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 (TP); QĐ 5084/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 (TP)	592.935	40.000	27.117	27.117	0	12.883	12.883		Vướng mắc vị trí đồ thái, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
VIII	UBND huyện Hải Hà				80.425	15.000	1.390	1.390	0	13.610	13.610	15.000			
16	Xây dựng cầu thay thế đường tràn qua lồi mố Bắc Phong Sinh (Việt Nam) - Lý Hòa (Trung Quốc)	2021-2024	UBND huyện Hải Hà	4836/QĐ-UBND ngày 29/12/2020; NQ số 129/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	80.425	15.000	1.390	1.390	0	13.610,400	13.610	15.000	Vướng mắc do phía Trung Quốc chậm thi công, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
IX	Công an tỉnh				294.921	123.908	117.888	117.531	357	6.020	6.020	31.000			

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2023 (sau điều chỉnh)	Giải ngân đến 31/01/2024			Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Kế hoạch năm 2024	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
							Tổng số	Trong đó							
								Thanh toán KLHT	Tạm ứng						
17	Hỗ trợ Công an tỉnh đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thị xã Quảng Yên	2019-2022	Công an tỉnh Quảng Ninh	4508/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 4510/QĐ-UBND ngày 7/12/2020; 4271/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	19.101	200	118	118	0	82	82		Dự án đã hoàn thành không bố trí vốn năm 2024, vốn còn lại Kế hoạch năm 2023 để thanh toán nốt các nội dung theo quyết định phê duyệt quyết toán, không để phát sinh nợ đọng XD CB phù hợp với Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
18	Hỗ trợ Công an tỉnh đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Hải Hà	2019-2023	Công an tỉnh Quảng Ninh	4509/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 4510/QĐ-UBND ngày 7/12/2020; 4271/QĐ-UBND ngày 01/12/2021; 3427/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	19.540	11.000	10.307	10.307	0	693	693	1.000	Dự án thiếu hụt nguồn vật liệu san lấp, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
19	Hỗ trợ Công an tỉnh đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Tiên Yên	2019-2023	Công an tỉnh Quảng Ninh	4510/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 4510/QĐ-UBND ngày 7/12/2020; 4271/QĐ-UBND ngày 01/12/2021; 3428/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	15.000	10.100	6.552	6.552	0	3.548	3.548		Dự án đã hoàn thành không bố trí vốn năm 2024, vốn còn lại Kế hoạch năm 2023 để thanh toán nốt các nội dung theo quyết định phê duyệt quyết toán, không để phát sinh nợ đọng XD CB phù hợp với Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
20	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 1)	2022-2024	Công an tỉnh Quảng Ninh	4122/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	241.280	100.000	99.189	99.015	174	811	811	30.000	Do sáp nhập các xã, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
21	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 2)	Vốn CBĐT	Công an tỉnh Quảng Ninh			2.608	1.722	1.538	183	886,176	886		Do sáp nhập các xã, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
X	BCH QS tỉnh				293.148	52.000	29.912	29.269	643	22.088	22.088	114.000			
22	Xây dựng chốt chiến đấu của dân quân thường trực biên giới đất liền, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới trong tình hình mới	2022-2023	BCH QS tỉnh	93/QĐ-QK3 ngày 18/2/2022	72.000	30.000	27.250	27.250	0	2.750	2.750	14.000	Vướng mắc giải phóng mặt bằng, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
23	Dự án Hải đội dân quân thường trực/ Bộ CHQS tỉnh	2023-2025	BCH QS tỉnh	1886/QĐ-BQP ngày 07/7/2023	221.148	22.000	2.662	2.019	643	19.338	19.338	100.000	Vướng mắc giải phóng mặt bằng, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	

PHỤ BIỂU 02:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN Kéo DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 ĐẾN NGÀY 31/12/2024
(Kèm theo Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án			Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2023		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh;	TMĐT		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2023						
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh NS huyện và nguồn khác								
	TỔNG SỐ				1.998.049	775.200	1.222.849	1.425.920	902.937	554.154	348.783	343.336		
I	UBND thành phố Hạ Long				26.844	-	26.844	22.727	9.800	8.303	1.497	1.497		
*	Ngân sách huyện tự cân đối													
1	Nhà văn hóa khu 5, phường Hà Khánh	2023	UBND thành phố Hạ Long	4860/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	5.377		5.377	4.500	4.500	4.154	346	346	Dự án đã hoàn thành có biên bản bàn giao đưa vào sử dụng, chờ phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
2	Sửa chữa, nâng cấp đập Đồng Chùa, thôn Đồng Chùa, xã Vũ Oai	2023-2024	UBND thành phố Hạ Long	4645/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	4.874		4.874	4.000	4.000	3.807	193	193	Dự án đã hoàn thành có biên bản bàn giao đưa vào sử dụng, chờ phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
3	Hạ tầng điểm dân cư, tái định cư tại thôn Đồng Sang xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long (gđ 2)	2021-2022	UBND thành phố Hạ Long	15332/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; 2259/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	16.594		16.594	14.227	1.300	342	958	958	Dự án đã hoàn thành có biên bản bàn giao đưa vào sử dụng, chờ phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
II	UBND Thành phố Cẩm Phả				423.768	-	423.768	293.053	52.713	40.061	12.652	11.181		
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện				174.763	-	174.763	127.975	35.000	33.434	1.566	1.566		
4	Hoàn thiện hạng mục giao thông tuyến đường bao biển nối thành phố Hạ Long với TP Cẩm Phả đoạn qua địa bàn TP Cẩm Phả	2022-2025	UBND thành phố Cẩm Phả	5040/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 5651/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	174.763		174.763	127.975	35.000	33.434	1.566	1.566	Chậm triển khai do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
*	Ngân sách huyện tự cân đối				249.005	-	249.005	165.078	17.713	6.626	11.087	9.615		
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Trung tâm hành chính công để bố trí phòng làm việc cho cơ quan Thanh tra và Phòng Nội vụ thành phố và xây dựng mái sảnh trụ sở HĐND và UBND thành phố	2022-2024	UBND thành phố Cẩm Phả	467/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 5270/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	8.535		8.535	2.763	2.713	528	2.185	713	Dự án được bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tăng thu, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
6	Tuyến đường nối đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả với trung tâm Thành phố Cẩm Phả - Đoạn 2	2022-2024	UBND thành phố Cẩm Phả	6889/QĐ-UBND ngày 10/11/2020; 5083/QĐ-UBND ngày 27/12/2023	240.470		240.470	162.315	15.000	6.098	8.902	8.902	Vướng mắc vị trí đồ thái, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP
III	UBND thành phố Uông Bí				116.855	-	116.855	41.076	90.000	41.076	48.924	48.924		
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện													
7	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình của Trường THPT Uông Bí, thành phố Uông Bí	2022-2025	UBND thành phố Uông Bí	QĐ số 7643 ngày 30/11/2022; QĐ số 4096 ngày 10/8/2023 của UBND thành phố Uông Bí	116.855		116.855	41.076	90.000	41.076	48.924	48.924	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách; Dự án được UBND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn tại quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2023, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

78

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án				Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2023		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh;	TMBT			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2023						
					Tổng số	Trong đó:									
						NS tỉnh	NS huyện và nguồn khác								
IV	UBND Thị xã Đông Triều				292.864	239.700	53.164	175.932	175.932	42.342	133.590	133.590			
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện														
8	Trụ sở làm việc công an xã Bình Dương tại thôn Bình Sơn Tây, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	315 ngày 20/02/2023	11.095	8.300	2.795	8.300	8.300	6.696	1.604	1.604	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
9	Trụ sở làm việc công an xã Bình Khê tại thôn Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	317 ngày 20/02/2023	10.019	7.100	2.919	7.100	7.100	3.595	3.505	3.505	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
10	Trụ sở làm việc công an xã Việt Dân tại thôn Khê Thượng, xã Việt Dân, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	320 ngày 20/02/2023	11.097	8.000	3.097	8.000	8.000	6.059	1.941	1.941	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
11	Trụ sở làm việc công an xã Hồng Thái Tây tại thôn Hoành Mô, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	321 ngày 20/02/2023	11.594	8.400	3.194	8.400	8.400	7.450	950	950	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
12	Trụ sở làm việc công an xã Hồng Thái Đông tại thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	322 ngày 20/02/2023	11.387	8.300	3.087	8.300	8.300	6.354	1.946	1.946	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
13	Trụ sở làm việc công an xã Thủy An tại thôn Vĩ Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	319 ngày 20/02/2023	11.047	7.600	3.447	7.600	7.600	5.842	1.758	1.758	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
14	Trụ sở làm việc công an xã Yên Đức tại thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	323 ngày 20/02/2023	11.625	9.000	2.625	9.000	9.000	6.347	2.653	2.653	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
15	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè hai bên tuyến đường Lê Chân - Nguyễn Bình (đường QL18 cũ đoạn từ ngã 3 đường rẽ Cầu Triều đến cầu Cẩm) và Đoạn từ ngã 4 Đông Triều đến ngã 3 đường tránh 332 cũ + Đoạn đường tránh 332 cũ	2023-2024	UBND TX Đông Triều	2502/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	110.000	99.000	11.000	60.000	60.000	0	60.000	60.000	Chậm triển khai thủ tục tại các cơ quan trung ương, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án				Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2023		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Lý do đề xuất kéo dài	Cơ sở đề xuất kéo dài	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh;	TMDT		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2023							
					Tổng số	NS tỉnh			NS huyện và nguồn khác						
16	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Hoa Thám - Hoàng Văn Thụ (đường QL18 cũ đoạn từ ngã 3 đường tránh Mạo Khê đến đường sắt khu Thọ Tràng, Yên Thọ)	2023-2024	UBND TX Đông Triều	2501/QĐ-UBND ngày 07/9/2023	105.000	84.000	21.000	59.232	59.232	0	59.232	59.232	Chậm triển khai thủ tục tại các cơ quan trung ương, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
V	UBND huyện Tiên Yên				8.866	-	8.866	6.895	6.895	0	6.895	6.895			
*	Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo tiêu chí chấm điểm				8.866	-	8.866	6.895	6.895	0	6.895	6.895			
17	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm, khu đô thị dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp sân golf và khu dân cư tại xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	2023 - 2024	UBND huyện Tiên Yên	UBND tỉnh phê duyệt NV QH tại QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 UBND huyện phê duyệt dự toán tịa QĐ số 3877/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	2.738,316		2.738,316	2.415	2.415	0	2.415	2.415	Dự án được bổ sung vốn từ nguồn vốn chấm điểm được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
18	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, dịch vụ du lịch tại xã Đông Ngũ và xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	2023 - 2024	UBND huyện Tiên Yên	UBND tỉnh phê duyệt NV QH tại QĐ số 3434/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 UBND huyện phê duyệt dự toán tịa QĐ số 3876/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	3.516,323		3.516,323	2.555	2.555	0	2.555	2.555	Dự án được bổ sung vốn từ nguồn vốn chấm điểm được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
19	Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm đô thị Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	2023 - 2024	UBND huyện Tiên Yên	UBND tỉnh phê duyệt NV QH tại QĐ số 3448/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 UBND huyện phê duyệt dự toán tịa QĐ số 3865/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	2.611,081		2.611,081	1.925	1.925	0	1.925	1.925	Dự án được bổ sung vốn từ nguồn vốn chấm điểm được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
VI	UBND thành phố Móng Cái				256.277	-	256.277	202.488	150.128	121.378	28.750	27.061			
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện				243.529	-	243.529	189.758	139.758	119.049	20.709	19.680			
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	2023-2025	UBND thành phố Móng Cái	10072; 30/11/2022; 4057; 26/7/2023	9.072		9.072	8.704	8.704	7.821	883	310	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
21	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái	2023-2025	UBND thành phố Móng Cái	10113; 05/12/2022; 4058; 26/7/2023	11.346		11.346	10.649	10.649	10.017	632	600	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
22	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2023-2025	UBND thành phố Móng Cái	2925; 26/5/2023; 4060; 26/7/2023	11.303		11.303	10.152	10.152	7.391	2.761	2.450	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án				Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2023		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh;	Tổng số	TMBT		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2023						
						NS tỉnh	NS huyện và nguồn khác								
23	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực thành phố Móng Cái	202-2025	UBND thành phố Móng Cái	2926; 26/5/2023; 4061; 26/7/202	11.808		11.808	10.253	10.253	8.820	1.433	1.320	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	
24	Dự án Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường Trung học phổ thông Trần Phú, phường Ka Long, TP Móng Cái	2022-2024	UBND thành phố Móng Cái	4811; 08/7/2022	200.000		200.000	150.000	100.000	85.000	15.000	15.000	Chậm triển khai do thời tiết mưa nhiều, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	
*	Ngân sách huyện tự cân đối				12.748	-	12.748	12.730	10.370	2.330	8.040	7.381			
25	Xây dựng thôn đạt chuẩn NTM thôn Lục Chấn, thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn	2022-2024	UBND thành phố Móng Cái	3160; 29/4/2022	2.331		2.331	2.320	1.380	1.103	277	177	Dự án này thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024 "Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện"	Khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024	
26	Thôn đạt chuẩn NTM thôn 1, thôn 3, xã Vĩnh Thực	2022-2024	UBND thành phố Móng Cái	3157; 29/4/2022	3.517		3.517	3.510	2.090	1.227	863	784	Dự án này thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024 "Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện"	Khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024	
27	Xử lý khu vực sạt lở đất trên địa bàn xã Vĩnh Trung, TP Móng Cái	2023	UBND thành phố Móng Cái		1.900		1.900	1.900	1.900		1.900	1.860	Dự án được bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	
28	Xử lý khu vực sạt lở bờ sông Chùa tại thôn 5, xã Hải Xuân	2023-02/2024	UBND thành phố Móng Cái		3.000		3.000	3.000	3.000		3.000	3.000	Dự án được bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	
29	Xây dựng thay thế đập thủy lợi tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn	2023	UBND thành phố Móng Cái		2.000		2.000	2.000	2.000		2.000	1.560	Dự án được bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	
VII	UBND huyện Hải Hà				18.174	-	18.174	16.155	11.155	7.380	3.775	1.488			
*	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ CTMTQG														
30	Đường nối QL18 đi qua xã Quảng Long vào bản Sán Cây Cọc xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà	2022-2025	UBND huyện Hải Hà	3561, 6/12/2021; 2612, 30/8/2023	14.519		14.519	12.500	7.500	6.320	1.180	275	Dự án này thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024 "Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện"	Khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024	
31	Xây dựng mô hình xã NTM thông minh xã Quảng Long	2023-2024	UBND Huyện Hải Hà	71, 30/3/2023; 162, 13/12/2023	3.655		3.655	3.655	3.655	1.060	2.595	1.213	Dự án đã hoàn thành, chờ phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP; Mặt khác, Dự án này thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024 "Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện"	Khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024	
VIII	UBND huyện Cô Tô				68.862	63.000	5.862	55.000	55.000	48.267	6.733	6.733			

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án				Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2023		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh;	TMDT		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2023							
					Tổng số	Trong đó: NS tỉnh NS huyện và nguồn khác									
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện														
32	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Đồng Tiến, huyện Cô Tô	2023-2024	UBND huyện Cô Tô	QĐ số 1436/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 (H)	68.862	63.000	5.862	55.000	55.000	48.267	6.733	6.733	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách; Dự án được UBND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn tại quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2023, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
IX	UBND huyện Bình Liêu				525.000	472.500	52.500	424.500	254.500	164.731	89.769	89.769			
*	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ CTMTOG				430.000	391.500	38.500	344.000	174.000	121.190	52.810	52.810			
33	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Húc Động - Đồng Văn, Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C, huyện Bình Liêu	2022-2024	UBND huyện Bình Liêu	QĐ số 10/QĐ-UBND ngày 16/01/2022	430.000	391.500	38.500	344.000	174.000	121.190	52.810	52.810	Dự án này thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024 "Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện"	Khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024	
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện				95.000	81.000	14.000	80.500	80.500	43.540	36.960	36.960			
34	Trường Tiểu học Tinh Húc, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu	2023-2024	UBND huyện Bình Liêu	QĐ số 230/QĐ-UBND ngày 27/02/2023	95.000	81.000	14.000	80.500	80.500	43.540	36.960	36.960	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách; Dự án được UBND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn tại quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2023, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
X	UBND huyện Ba Chẽ				260.539	-	260.539	188.095	96.814	80.615	16.199	16.199			
*	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ CTMTQG				75.596	-	75.596	69.600	9.600	8.248	1.352	1.352			
35	Hệ thống trạm xử lý nước sạch Hồ chứa nước Khe Mười phục vụ phục vụ nước sinh hoạt các xã Đồn Đạc, Nam Sơn và cụm công nghiệp Nam Sơn, huyện Ba Chẽ	2022-2025	UBND huyện Ba Chẽ	4419-01/12/2021	14.926		14.926	14.600	2.600	2.564	36	36	Dự án đã được phê duyệt QT tại Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 21/7/2023; Dự án đã hoàn thành, phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
36	Trường THPT Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, hạng mục: Hạng mục nhà học lý thuyết + bộ môn, nhà ở công vụ giáo viên + nhà bếp + nhà ở học sinh, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	2022-2024	UBND huyện Ba Chẽ	938-17/3/2022	60.670		60.670	55.000	7.000	5.684	1.316	1.316	Dự án này thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024 "Cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện"	Khoản 3, Điều 2, Nghị Quyết 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024	
*	Ngân sách huyện tự cân đối				44.644	-	44.644	38.495	7.214	0	7.214	7.214			
37	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, hạng mục: Đường giao thông nội bộ nhánh 1	2014-2015	UBND huyện Ba Chẽ	597-20/4/2015; 22-11/01/2016	6.274		6.274	5.742	778		778	778	Dự án đã được phê duyệt QT tại Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 25/10/2022; Dự án đã hoàn thành, phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	
38	Khu xử lý nước thải Cụm công nghiệp chế biến lâm, nông sản xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ	2015-2016	UBND huyện Ba Chẽ	4419-01/12/2021	38.370		38.370	32.752	6.435		6.435	6.435	Dự án đã được phê duyệt QT tại Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; Dự án đã hoàn thành, phê duyệt quyết toán, không phát sinh thêm khối lượng thực hiện trong năm 2024 phù hợp với điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	Điểm c, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP	

TT	Tên dự án, công trình	Thời gian thực hiện dự án	Chủ đầu tư	Thông tin dự án				Lũy kế vốn cấp đến hết năm 2023		Giải ngân kế hoạch năm 2023 đến hết 31/01/2024	Kế hoạch năm 2023 còn lại chưa giải ngân	Đề xuất kéo dài	Lý do đề xuất kéo dài	Căn cứ đề xuất kéo dài	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh;	TMĐT			Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2023						
					Tổng số	Trong đó:									
						NS tỉnh	NS huyện và nguồn khác								
*	Hỗ trợ trực tiếp các dự án thuộc nhiệm vụ chỉ cấp huyện				140.300	0	140.300	80.000	80.000	72.367	7.633	7.633			
39	Trường THCS thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ	2023-2024	UBND huyện Ba Chẽ	4402-30/11/2022; 1508-13/3/2023;	140.300	-	140.300	80.000	80.000	72.367	7.633	7.633	Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên tại Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 về điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và một số nội dung thuộc lĩnh vực tài chính - ngân sách; Dự án được UBND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn tại quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2023, phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	Điểm d, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP	

72